TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Thắm.

2. Ông Đỗ Ngọc Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 692/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2024 về "*xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T; sinh năm: 1994 (xin vắng)

Địa chỉ: D Ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Trần Minh T1; sinh năm: 1994 (xin vắng);

Địa chỉ: D, khu phố E, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T có văn bản trình bày*:

Chị T và anh Trần Minh T1 quen biết, tìm hiểu nhau, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại U, thành phố M vào ngày 30/01/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù chúng tôi đã cố gắn hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp được. Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Hiện tại mẫu thuẫn đã quá nghiêm trọng nên không thể sống chung với nhau được nữa.

Nay xét, thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh T1.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Trọng T2, sinh ngày 16/3/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 21/02/2018 và Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/8/2019. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Minh T1 trình bày:

Anh thống nhất với bản tự khai của chị Trần Thị Thanh T về quá trình tìm hiểu, mâu thuẫn vợ chồng và con chung.

Nay với yêu cầu khởi kiện của chị T

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T3 đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thanh T.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Trọng T2, sinh ngày 16/3/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 21/02/2018 và Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/8/2019. Khi ly hôn, anh T3 đồng ý giao 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh T3 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Minh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2015, ngày 30/01/2015. Ngày 13/12/2024, chị T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh T1, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Minh T1 cư trú tại Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T và bị đơn anh Trần Minh T1 có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Minh T1 được Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 07/2015, ngày 30/01/2015 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày, anh chị quen biết, tìm hiểu nhau, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại U. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không được. Hiện tại, mẫu thuẫn đã quá nghiêm trọng nên không thể sống chung với nhau được nữa.

Tại bản tự khai và biên bản công khai chứng cứ ngày 26/02/2025 anh T1 cũng thống nhất với bản tự khai của chị Trần Thị Thanh T về quá trình tìm hiểu, mâu thuẫn vợ chồng và con chung và cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thanh T.

Xét thấy, chị T và anh T1 đều thống nhất trình bày cả hai không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với nhau và yêu cầu được ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai chị T và anh T1 thống nhất trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có 03 con chung tên Trần Trọng T2, sinh ngày 16/3/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 21/02/2018 và Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/8/2019. Khi ly hôn, chị T và anh T1 thống nhất giao 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Xét thấy, các bên đương sự đã thống nhất được việc giao con cho chị T nuôi sau khi ly hôn, việc thoả thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và theo nguyện vọng của con chung là mong muốn được sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Nên để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 03 con chung tên Trần Trọng T2, sinh ngày 16/3/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 21/02/2018 và Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/8/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Trần Minh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Minh T1

- Về con chung: Giao con chung tên 03 con chung tên Trần Trọng T2, sinh ngày 16/3/2016; Trần Thiên P, sinh ngày 21/02/2018 và Trần Ngọc Như Ý, sinh ngày 19/8/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 5282 ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T và anh Trần Minh T1 có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND Phường 9;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên